

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Ngô Hải Hưng*; Vũ Hải Yên**

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, đề tài đánh giá thực trạng công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi trên các mặt: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC; Thực trạng kết quả GDTC của sinh viên. Kết quả cho thấy: Chương trình môn học hiện đang được áp dụng tại trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực trạng cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên phục vụ công tác GDTC cho sinh viên còn thiếu cả về số lượng và chất lượng; Thực trạng kết quả môn học GDTC của sinh viên phổ biến ở mức độ trung bình. Tỷ lệ sinh viên đạt tốt và khá ở cả kết quả học tập và trình độ thể lực thể còn ít; Tỷ lệ sinh viên đạt mức không đạt ở cả 2 nội dung còn tương đối cao. Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa thấp (từ 15.7 tới 23.8%).

Từ khóa: Thực trạng, chất lượng, GDTC, sinh viên, đại học Thủy Lợi...

Reality of Physical Education for students in Water Resources University

Summary:

Use the common scientific research method, the study has evaluated the real situation of Physical Education for students in Water Resources University under the following aspects: Reality of the factors affecting Physical Education; Reality of learning outcomes of Physical Education by students. Results show that the current curriculum at the university basically meets the requirements of the Ministry of Education and Training, the current situation of facilities and teachers of Physical Education is lacking both in quantity and quality; the current situation of learning results of Physical Education by student is moderate. The ratio of good students in both learning results and physical strength is low. The ratio of good students in two contents is relatively high. The ratio of students attending extracurricular Physical Education training is low (from 15.7 to 23.8%).

Keywords: Reality, quality, Physical Education, students, Water Resources University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) là môn học bắt buộc trong hệ thống giáo dục quốc dân, được tiến hành giảng dạy từ nhà trường mẫu giáo đến đại học. Trong những năm gần đây, GDTC trong trường học các cấp đã và đang được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm, việc đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như nâng cao chất lượng GDTC đang là vấn đề “nóng” trong toàn xã hội.

Để có căn cứ đổi mới cũng như nâng cao chất lượng GDTC trong trường học các cấp, đánh giá đúng thực trạng công tác GDTC tại các trường là vấn đề quan trọng. Tuy nhiên thực tế cho thấy, vấn đề này chưa được quan tâm đầy đủ.

Trường Đại học Thủy Lợi là nơi có hoạt động GDTC nội khóa và ngoại khóa diễn ra sôi

động và phát triển mạnh, tuy nhiên, theo đánh giá của giảng viên GDTC của Trường công tác GDTC nội khóa và ngoại khóa phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Chính vì vậy, việc tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

Để có căn cứ xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên Nhà trường, chúng tôi tiến hành “Đánh giá thực trạng công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi”

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tham khảo tài liệu, Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm và Phương pháp toán học thống kê.

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**ThS, Trường Đại học Thủy Lợi, Hà Nội

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC của Trường Đại học Thủy Lợi****1.1. Đánh giá thực trạng chương trình giảng dạy GDTC của Trường Đại học Thủy Lợi**

Phân phối chương trình giảng dạy chính khóa môn GDTC ở Trường Đại học Thủy Lợi Hà Nội, được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Phân phối chương trình giảng dạy chính khóa môn học GDTC của Trường Đại học Thủy Lợi Hà Nội

TT	Nội dung giảng dạy	Học phần				
		I	II	III	IV	V
	Lý thuyết					
1	Lý thuyết chung	4	4	2	2	2
2	Lý thuyết chuyên môn	2	2	2	2	2
	Thực hành					
3	Chạy ngắn + Trung bình	24				
4	Nhảy cao + Nhảy xa		24			
5	Bơi lội			26		
6	Cầu lông				26	
7	Thể thao tự chọn					26
Tổng cộng		30	30	30	30	30

Qua bảng 1 cho thấy: Căn cứ vào quy định của Bộ GD&ĐT, nội dung chương trình GDTC của Trường Đại học Thủy Lợi Hà Nội được chia làm hai phần: Lý thuyết và thực hành.

Phần lý thuyết chung được bố trí vào hai học kỳ đầu với tổng quỹ thời gian là 14 tiết và lý thuyết chuyên môn với tổng quỹ thời gian là 10 tiết phù hợp với chương trình của Bộ GD&ĐT.

Nội dung giảng dạy của môn học được Hội đồng Khoa học Nhà trường duyệt trên cơ sở nội dung qui định và mang tính pháp lệnh bắt buộc đối với người dạy và người học.

Phần thực hành được tiến hành trong các giờ nội khóa theo thời khóa biểu chung là 126 tiết trong tổng quỹ thời gian là 150 tiết (24 tiết lý thuyết). Chương trình giảng dạy chính khóa môn GDTC ở Trường Đại học Thủy Lợi Hà Nội đang thực hiện: Trong 5 học phần sinh viên được tập luyện 04 nội dung (Chạy ngắn - chạy trung bình, nhảy cao - nhảy xa, bơi, Cầu lông, thể thao tự chọn).

Tóm lại, chương trình môn học hiện đang được áp dụng tại Trường Đại học Thủy Lợi về

cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi

Kết quả đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC của Trường Đại học Thủy Lợi, được tiến hành bằng cách khảo sát và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên hiện đang làm công tác GDTC về số lượng và chất lượng cơ sở vật chất, sân tập, dụng cụ tập luyện TDTT của Nhà trường. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi

Loại hình sân bãi – dụng cụ	Năm học 2014-2015			
	Số lượng	Chất lượng		
		Tốt	Trung bình	Kém
Nhà tập đa năng	1		1	
Sân Bóng đá cỏ nhân tạo	1	1		
Sân Điền kinh	1	1		
Sân Bóng rổ	2		2	
Sân Bóng chuyền	2		2	
Sân Cầu lông	4	4		
Bóng bàn	6	3	3	
Sân Quần vợt	3		3	
Bể bơi (50x25m)	1	1		

Qua bảng 2 cho thấy:

Mặc dù được Ban giám hiệu Nhà trường quan tâm đầu tư, song thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC hoạt động TDTT của Trường Đại học Thủy Lợi đặc biệt là phục vụ cho TDTT ngoại khóa còn nhiều hạn chế.

Về số lượng sân tập: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tất cả các trường đều phải có quỹ đất tối thiểu từ 3.5m² – 4m²/1 sinh viên, con số này ở Trường Đại học Thủy Lợi là chưa đảm bảo. Thực tế, Nhà trường chỉ có 01 sân Điền kinh, 01 Nhà tập đa năng, 01 sân Bóng đá cỏ nhân tạo, 04 sân Cầu lông trong nhà tập đa năng, 02 sân Bóng chuyền, 02 sân Bóng rổ, 06 bàn Bóng bàn, 03 sân Quần vợt và 01 Bể bơi 50x25m. Cơ sở vật chất TDTT như vậy không thể đáp ứng nhu cầu GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa của 13.526 sinh viên Nhà trường. Tuy nhiên, các sân tập của Trường đều được các cán bộ, giáo viên đánh giá ở mức độ tốt và trung



Cầu lông là môn thể thao được đông đảo sinh viên trường Đại học Thủy Lợi yêu thích tập luyện (Ảnh minh họa)

binh, không có sân tập loại kém. Đặc biệt, Nhà trường có 01 sân Bóng đá cỏ nhân tạo, 01 sân Điền kinh đủ tiêu chuẩn và 01 bể bơi, là những cơ sở vật chất tập luyện mà không phải trường đại học nào cũng có được. Đây cũng là một thuận lợi trong quá trình tổ chức hoạt động TDTT nội khóa và ngoại khóa cho sinh viên. Về các dụng cụ tập luyện khác như bóng tập (Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ...), cầu (để chơi cầu lông)... Nhà trường cung cấp đủ theo số lượng sinh viên từng lớp nhưng chỉ có trong giờ tập GDTC nội khóa, còn ở giờ tập ngoại khóa sinh viên phải tự trang bị trang thiết bị.

- Các loại sân Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông... còn quá ít và đáp ứng tỉ lệ thấp so với sinh viên toàn trường, trong khi nhu cầu sinh viên tham gia tập thể dục ngoại khóa ngày càng tăng.

Tóm lại, chất lượng và số lượng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDTT nội khóa và ngoại khóa của Trường Đại học Thủy Lợi còn thiếu về số lượng so với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, tập luyện TDTT ngoại khóa của Nhà trường. Do vậy, việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDTT nội khóa và ngoại khóa của sinh viên là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

1.3. Thực trạng đội ngũ giáo viên Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Thủy Lợi

Kết quả khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC của Trường Đại học Thủy Lợi và phỏng vấn trực tiếp các cán bộ, giáo viên về thâm niên công tác, trình độ chuyên môn, trình độ tin học, trình độ ngoại ngữ.... cho thấy:

- Số lượng giáo viên của Trường có xu hướng tăng trong 03 năm học gần đây, cụ thể, năm học

2014-2015, Bộ môn GDTC được bổ sung 02 cán bộ hợp đồng. Nhưng số lượng sinh viên nhà trường cũng tăng theo từng năm học nên tỷ lệ sinh viên/giáo viên giảm không đáng kể. Cụ thể, tỷ lệ sinh viên/giáo viên năm học 2012-2013 là 1932 sinh viên/giáo viên và

tới năm học 2014-2015 giảm còn 1541 sinh viên/giáo viên. Tỷ lệ này còn quá cao so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về trình độ giáo viên: Trường không có giáo viên ở trình độ Cao đẳng và hiện có 04 giáo viên trình độ Thạc sĩ, 01 giáo viên đã được cử đi học Thạc sĩ.

- Về thâm niên công tác: Phần lớn cán bộ giảng dạy tại Bộ môn GDTC trường Đại học Thủy Lợi có thâm niên công tác <5 năm.

- Số lượng sinh viên của trường tại thời điểm năm học 2015-2016 là 13875 sinh viên. Trên thực tế, trung bình mỗi giáo viên đảm nhận khoảng 15- 17 lớp trong một năm học nên mật độ dày và cường độ làm việc lớn, ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình giảng dạy, chuẩn bị giáo án.... Khả năng quản lý, bao quát và điều khiển của giáo viên trong giờ dạy còn hạn chế. Đồng thời, giáo viên không còn nhiều thời gian chăm lo cho hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên. Chính vì vậy, hiệu quả công tác GDTC Trường chưa cao.

Tóm lại, đội ngũ giáo viên GDTC của Trường Đại học Thủy Lợi còn thiếu cả về số lượng và cả chất lượng. Chính vì vậy, sử dụng thêm lực lượng cộng tác viên, hướng dẫn viên trong hoạt động TDTT ngoại khóa cũng như trong giờ học chính khóa là vấn đề quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả GDTC của trường.

2. Thực trạng kết quả công tác GDTC của sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi

Thống kê thực trạng kết quả công tác GDTC của sinh viên năm thứ nhất, thứ 2 và thứ 3 Trường Đại học Thủy Lợi năm học 2014-2015 được tiến hành theo: Điểm học tập môn học

Bảng 3. Thực trạng kết quả công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi

TT	Khối học	Kết quả học tập (%)		
		Tốt - Khá (Tốt)	Trung bình (đạt)	Không đạt
1	Năm thứ nhất (n=523)	35.80	56.30	7.90
2	Năm thứ hai (n=541)	32.10	54.20	13.70
3	Năm thứ ba (n=499)	30.30	50.80	18.90
	Khối học	Kết quả kiểm tra thể lực (%)		
4	Năm thứ nhất (n=523)	25.30	55.60	19.10
5	Năm thứ hai (n=541)	24.80	54.70	20.50
6	Năm thứ ba (n=499)	25.20	51.30	23.50
	Khối học	Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa		
		Có tham gia (%)		Không tham gia (%)
7	Năm thứ nhất (n=523)	21.50		78.50
8	Năm thứ hai (n=541)	23.80		76.20
9	Năm thứ ba (n=499)	15.70		84.30

GDTC; Kết quả kiểm tra trình độ thể lực của sinh viên theo quyết định 53 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa. Kết quả cụ thể được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy:

- Thực trạng kết quả học tập của sinh viên chủ yếu ở mức độ trung bình, tỷ lệ khá, tốt thấp và còn nhiều sinh viên không đạt môn học. Kết quả học tập tốt nhất ở sinh viên năm thứ nhất, sau đó là sinh viên năm thứ hai và đạt thấp nhất ở sinh viên năm thứ ba.

- Thực trạng kết quả rèn luyện theo tiêu đánh giá trình độ thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng tương tự như kết quả học tập môn GDTC và phổ biến ở mức trung bình. Tỷ lệ sinh viên tốt đạt mức thấp, tỷ lệ sinh viên chưa đạt tiêu chuẩn còn ở mức cao (19,1 – 23,5%).

- Về tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa: Tỷ lệ sinh viên tập luyện ngoại khóa đạt cao nhất ở đối tượng sinh viên năm thứ hai và đạt 23,8%, sau đó là sinh viên năm thứ nhất và tỷ lệ này đạt thấp nhất ở sinh viên năm thứ ba. Có thể giải thích do sinh viên năm thứ ba, các em đã bắt đầu tham gia làm thêm và nhiều hoạt động xã hội khác nên thời gian dành cho tập luyện TDDT ngoại khóa giảm đi. Có lẽ vì vậy mà kết quả học tập môn GDTC và kết quả kiểm tra trình độ thể lực theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng thấp hơn.

KẾT LUẬN

- Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC tại Trường Đại học Thủy Lợi cho thấy: Chương trình môn học hiện đang được áp dụng về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực trạng cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên phục vụ công tác GDTC cho sinh viên còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.

- Kết quả đánh giá thực trạng chất lượng GDTC cho sinh viên Đại học Thủy Lợi cho thấy: Tỷ lệ sinh viên đạt tốt và khá ở cả kết quả học tập và trình độ thể lực còn thấp; Tỷ lệ sinh viên ở mức không đạt ở cả 2 nội dung còn cao. Tỷ lệ sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa thấp (từ 15.7 tới 23.8%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *Văn bản chỉ đạo công tác giáo dục thể chất trong nhà trường các cấp*.
2. Lưu Quang Hiệp, Vũ Đức Thu (1989), *Nghiên cứu về sự phát triển thể chất sinh viên các trường Đại học*, Nxb TDDT, Hà Nội.
3. Novicop A.D - Matveep L.P (1990), *Lý luận và phương pháp GDTC*, (Dịch: Phạm Trọng Thanh, Lê Văn Lắm), Nxb TDDT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 22/8/2017, Phản biện ngày 27/9/2017, duyệt in ngày 25/10/2017)

Chịu trách nhiệm chính: TS. Ngô Hải Hưng
Email: ngohungqv@gmail.com)